

**ĐẢNG ỦY XÃ VĨNH LINH
BAN CHỈ ĐẠO PHÁT TRIỂN
KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ,
ĐỔI MỚI SÁNG TẠO
VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Vĩnh Linh, ngày tháng năm 2025

*

Số - QC/BCĐ

QUY CHẾ
làm việc của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học,
công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị “về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”;
- Căn cứ Quyết định số 204-QĐ/TW ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về việc phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng”;
- Căn cứ Chương trình hành động số 04-CTr/ĐU ngày 02/10/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị “về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”;
- Căn cứ Quyết định số 27-QĐ/ĐU ngày 26/9/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã “thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”;
- Xét đề nghị của Văn phòng Đảng ủy xã - cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo, Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã ban hành Quy chế làm việc như sau:

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã (sau đây viết tắt là Ban Chỉ đạo).
2. Quy chế này áp dụng đối với Ban Chỉ đạo, các thành viên Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo, cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc của Ban Chỉ đạo

1. Ban Chỉ đạo chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, thường xuyên của Ban Thường vụ Đảng ủy xã; làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể thảo luận, Trưởng Ban Chỉ đạo kết luận để triển khai thực hiện.

2. Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo, các thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo phát huy cao nhất vai trò, trách nhiệm nhưng không làm thay chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức và người đứng đầu các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị xã.

3. Đề cao trách nhiệm cá nhân của các thành viên Ban Chỉ đạo trong hoạt động của Ban Chỉ đạo trong tăng cường phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc và trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công; chủ động giải quyết công việc theo đúng thẩm quyền và đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định tại Quy chế này.

4. Các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm tham gia đầy đủ các hoạt động của Ban Chỉ đạo và kịp thời báo cáo, chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về các nhiệm vụ được phân công.

5. Ban Chỉ đạo làm việc theo các hình thức: Tổ chức họp định kỳ; họp đột xuất; tổ chức hội nghị; cho ý kiến bằng văn bản; tổ chức đoàn kiểm tra, giám sát.

Chương II NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 3. Nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo

1. Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Quyết định số 27-QĐ/ĐU ngày 26/9/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã.

2. Chỉ đạo kiểm tra, xử lý các tổ chức đảng, đảng viên chậm triển khai hoặc không thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số khi được cấp có thẩm quyền giao hoặc vi phạm trong tổ chức thực hiện.

3. Kiến nghị Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy xã xem xét, sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo.

4. Quyết định sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo. Xem xét, quyết định những vấn đề quan trọng khác theo đề nghị của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo, thành viên Ban Chỉ đạo hoặc của Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo.

5. Tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng các tổ chức, cá nhân và định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy xã về tình hình, kết quả công tác khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã và việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thành viên Ban Chỉ đạo

1. Thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện và chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo và Trưởng Ban Chỉ đạo về những nhiệm vụ được phân công.

2. Chủ động đề xuất, kiến nghị với Ban Chỉ đạo và Trưởng Ban Chỉ đạo về các chủ trương, giải pháp, biện pháp thực hiện công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hiệu quả, nhất là những chủ trương, giải pháp gắn với lĩnh vực, địa bàn được phân công trực tiếp phụ trách, quản lý.

3. Chịu trách nhiệm cùng với tập thể cấp uỷ, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo nơi công tác lãnh đạo thực hiện nghiêm các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

4. Các thành viên Ban Chỉ đạo được sử dụng bộ máy của cơ quan, tổ chức do mình quản lý, phụ trách để thực hiện nhiệm vụ được Ban Chỉ đạo phân công.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Ban Chỉ đạo

Thường trực Ban Chỉ đạo gồm Trưởng ban, các Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ, quyền hạn:

1. Chỉ đạo việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác và giải quyết các công việc phát sinh giữa các phiên họp của Ban Chỉ đạo.

2. Giải quyết hoặc kiến nghị Ban Chỉ đạo giải quyết các đề xuất, kiến nghị của thành viên Ban Chỉ đạo, cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo.

3. Quyết định việc sử dụng tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức và phương tiện của các cơ quan, tổ chức có liên quan để phục vụ nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo khi cần thiết.

4. Đề xuất, định hướng tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc; các cơ chế đặc thù để đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

5. Đề xuất, định hướng phân bổ nguồn lực thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

6. Đề xuất Ban Thường vụ Đảng uỷ xã chỉ đạo, bố trí cán bộ phù hợp để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn xã; xử lý trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân thiếu trách nhiệm trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện hoạt động của Ban Chỉ đạo theo quy định tại Quy chế này; phân công nhiệm vụ cho các thành viên, chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Đảng uỷ xã về hoạt động của Ban Chỉ đạo.

2. Chỉ đạo, định hướng nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng; xây dựng và quyết định kế hoạch, chương trình công tác về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới

sáng tạo và chuyển đổi số và các vấn đề khác thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo. Tổ chức sơ kết, tổng kết hoạt động của Ban Chỉ đạo.

3. Triệu tập, chủ trì các cuộc họp của Ban Chỉ đạo; có thể ủy quyền cho đồng chí Phó Trưởng ban triệu tập, chủ trì cuộc họp của Ban Chỉ đạo. Chỉ đạo thành lập các đoàn kiểm tra, giám sát của Ban Chỉ đạo theo kế hoạch hoặc đột xuất.

4. Chủ trì hoặc phân công Phó Trưởng ban thay mặt Ban Chỉ đạo làm việc với các tổ chức, cơ quan, đơn vị về những vấn đề liên quan đến nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

5. Thay mặt Ban Chỉ đạo ký ban hành Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo, quyết định thành lập Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo; quyết định thay đổi thành viên Ban Chỉ đạo; các quyết định, quy chế, chương trình, kế hoạch công tác và các văn bản quan trọng khác của Ban Chỉ đạo.

6. Trên cơ sở đề nghị của Cơ quan Thường trực và các cơ quan liên quan, biểu dương, đề nghị khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; phê bình, yêu cầu xem xét xử lý trách nhiệm theo quy định đối với các tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo

1. Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo trực tiếp chỉ đạo, điều phối hoạt động, phân công công việc cho các thành viên; chỉ đạo, phối hợp, triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của xã.

2. Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình và triệu tập các cuộc họp định kỳ, đột xuất; xử lý công việc thường xuyên; chủ trì một số cuộc họp và ký một số văn bản theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo.

3. Giữ mối liên hệ thường xuyên với Trưởng Ban Chỉ đạo và các thành viên; định kỳ hoặc đột xuất trực tiếp báo cáo với Trưởng Ban Chỉ đạo về tình hình, kết quả công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của xã, hoạt động của Ban Chỉ đạo và Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo.

Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo điều phối hoạt động của các thành viên theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo; chủ trì một số cuộc họp và ký một số văn bản theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo.

2. Thay mặt Trưởng Ban Chỉ đạo thực hiện một số công việc, chủ trì một số cuộc họp của Ban Chỉ đạo khi được Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

Điều 9. Nhiệm vụ và quyền hạn của Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo

Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo có trách nhiệm tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo và Thường trực Ban Chỉ đạo; hỗ trợ hoạt động

các thành viên Ban Chỉ đạo trong trường hợp cần thiết. Cơ quan Thường trực có nhiệm vụ, quyền hạn:

1. Xây dựng quyết định thành lập, quy chế hoạt động của Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo theo sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo, Trưởng Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo; xây dựng quyết định bổ sung, thay thế thành viên Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo.

2. Giúp Ban Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, chuẩn bị nội dung, chương trình và tổ chức các phiên họp, các hội nghị, hội thảo, các đoàn công tác của Ban Chỉ đạo. Thực hiện công tác tham mưu, hành chính, văn thư, lưu trữ, đảm bảo công tác hậu cần phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo.

3. Ban hành các văn bản thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo, xây dựng, ban hành, tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện các chương trình, kế hoạch của Ban Chỉ đạo. Trực tiếp làm việc và đề nghị các cơ quan liên quan phối hợp cung cấp các thông tin cần thiết phục vụ cho hoạt động của Ban Chỉ đạo.

4. Tham mưu cho Ban Chỉ đạo đề nghị cấp có thẩm quyền biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công và chỉ đạo của Trưởng Ban Chỉ đạo.

6. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo sử dụng con dấu của cơ quan mình khi ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ.

Điều 10. Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo

1. Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất với Ban Chỉ đạo kịp thời cho chủ trương, định hướng, giải pháp tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.

2. Phối hợp với Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch công tác, kiểm tra, giám sát của Ban Chỉ đạo; theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Kế hoạch hành động số 09-KH/TU ngày 31/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Chương trình hành động số 04-CT/ĐU ngày 02/10/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Ban Chỉ đạo về tình hình, kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo và việc thực hiện những nhiệm vụ được Ban Chỉ đạo giao; báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Trưởng ban, các Phó Trưởng ban.

3. Giúp Ban Chỉ đạo trong tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác, kiểm tra, giám sát của Ban Chỉ đạo; được quyền trực tiếp làm việc và đề nghị các tổ chức, cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan phối hợp công tác và cung cấp các thông tin cần thiết phục vụ cho hoạt động của Ban Chỉ đạo.

4. Phối hợp với Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo xây dựng Quy chế làm việc của Tổ giúp việc, trình Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban, các Phó Trưởng ban Chỉ đạo giao.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 11. Các cuộc họp của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo

1. Ban Chỉ đạo họp định kỳ 6 tháng/1 lần và họp đột xuất khi cần thiết. Kết luận của Ban Chỉ đạo được thông báo bằng văn bản đến từng thành viên Ban Chỉ đạo và các tổ chức, cơ quan, đơn vị có liên quan.

2. Thường trực Ban Chỉ đạo họp định kỳ 3 tháng/1 lần và họp đột xuất khi cần thiết. Kết luận của Thường trực Ban Chỉ đạo được thông báo bằng văn bản đến từng thành viên Ban Chỉ đạo và các tổ chức, cơ quan, đơn vị có liên quan. Trưởng ban Chỉ đạo, các Phó Trưởng ban Chỉ đạo có thể triệu tập các cuộc họp với các cơ quan liên quan. Thành phần tham dự các cuộc họp do người chủ trì quyết định.

3. Trường hợp thành viên không dự họp thì phải báo cáo với Trưởng Ban Chỉ đạo, đồng thời thông báo cho Cơ quan Thường trực trước 01 ngày và gửi ý kiến tham gia bằng văn bản theo yêu cầu của người chủ trì.

4. Cơ quan Thường trực phối hợp với Tổ giúp việc (*nếu cần*) chuẩn bị nội dung, chương trình, các điều kiện để tổ chức cuộc họp theo chỉ đạo của người chủ trì; ghi biên bản và xây dựng thông báo kết luận cuộc họp.

Điều 12. Chế độ làm việc và cơ chế phối hợp

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Ban Chỉ đạo sử dụng con dấu của Đảng ủy xã để phục vụ công tác; Trưởng ban, Phó Trưởng ban là Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy xã sử dụng con dấu của Đảng ủy xã. Phó Trưởng Ban là Chủ tịch UBND xã, Phó Chủ tịch UBND xã sử dụng con dấu của UBND xã; các thành viên khác sử dụng con dấu của tổ chức, cơ quan, đơn vị mình ký các văn bản của Ban Chỉ đạo theo Quy chế hoặc khi được Trưởng ban phân công.

2. Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo làm việc theo chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo hoặc theo yêu cầu, chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy xã, Trưởng Ban Chỉ đạo. Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo tổ chức các cuộc họp, các đoàn công tác để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

3. Trưởng ban, các Phó Trưởng ban định kỳ hoặc đột xuất làm việc với thành viên Ban Chỉ đạo, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc, các cơ quan, tổ chức liên quan để nghe báo cáo tình hình và chỉ đạo việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo.

4. Thành viên Ban Chỉ đạo, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc được yêu cầu các tổ chức, cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp công tác, cung cấp thông tin và giải quyết các vấn đề trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Điều 13. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo

1. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo được bố trí trong dự toán ngân sách Nhà nước cấp hằng năm cho Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo theo quy định hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Việc quản lý, sử dụng kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo lập dự toán kinh phí hằng năm cho hoạt động của Ban Chỉ đạo, trình UBND xã bố trí trong dự toán kinh phí hằng năm. Chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo theo quy định.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Ban Chỉ đạo có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, đoàn thể trong việc thực hiện các nhiệm vụ liên quan.

2. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo có trách nhiệm tham mưu xây dựng chương trình, kế hoạch công tác hằng năm; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện với Ban Chỉ đạo và Ban Thường vụ Đảng ủy xã theo quy định.

3. Các thành viên Ban Chỉ đạo, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công, có trách nhiệm triển khai thực hiện, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, cơ quan, đơn vị có liên quan để bảo đảm thực hiện hiệu quả trong công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các tổ chức, cơ quan, đơn vị, thành viên Ban Chỉ đạo kịp thời phản ánh về Văn phòng Đảng ủy xã - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tổng hợp, báo cáo, tham mưu Ban Chỉ đạo xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy
- Văn phòng Tỉnh ủy
- Sở Khoa học và Công nghệ
- BTV Đảng ủy xã,
- HĐND, UBND, UBMTTQ Việt Nam xã,
- Các thành viên BCD,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

} (Báo cáo),

BÍ THƯ

kiêm

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO

Trần Nhật Quang